

Không thể phủ nhận: Thành tựu và bản lĩnh của Việt Nam trong quan hệ quốc tế hiện nay

ThS. VŨ THỊ HUƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: vuhuong231092@gmail.com

Nhận ngày 30 tháng 9 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2025.

Tóm tắt: Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam, được khẳng định rõ nét trong các Văn kiện Đại hội Đảng và được minh chứng sinh động qua gần 40 năm đổi mới. Tuy nhiên, đây cũng là một trong những lĩnh vực trọng yếu mà các thế lực thù địch thường xuyên nhắm đến nhằm xuyên tạc, bóp méo, hạ thấp uy tín và định hướng đối ngoại của Việt Nam. Trên cơ sở phân tích những thành tựu nổi bật của Việt Nam trong quan hệ quốc tế thời gian qua, bài viết tập trung phản bác các luận điệu sai trái, thù địch; khẳng định vị thế của Việt Nam như một quốc gia yêu chuộng hòa bình, độc lập, tự chủ, chủ động và tích cực hội nhập, có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế.

Từ khóa: chính sách đối ngoại; hội nhập quốc tế; quan hệ quốc tế; văn kiện Đại hội.

Abstract: Vietnam's foreign policy of independence, self-reliance, multilateralization, and diversification of international relations is a consistent and enduring guideline of the Party and State, clearly affirmed in the Party Congress documents and vividly demonstrated over nearly 40 years of renewal. However, this is also one of the key areas frequently targeted by hostile forces seeking to distort, misrepresent, and undermine Vietnam's credibility and foreign policy orientation. Based on an analysis of Vietnam's significant achievements in international relations in recent years, this article focuses on refuting wrong and hostile narratives, affirming Vietnam's position as a peace-loving, independent, self-reliant nation that is proactive and active in integration and responsible to the international community.

Keywords: foreign policy; international integration; international relations; Party Congress documents.

1. Luận điệu của các thế lực thù địch, phản động về đường lối đối ngoại của Việt Nam hiện nay

Hơn 35 năm sau công cuộc đổi mới, Việt Nam đã gặt hái được nhiều thành tựu to lớn mang ý nghĩa lịch sử. Kinh tế tăng trưởng ổn định, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, quốc phòng - an ninh được củng cố, chủ quyền quốc gia được giữ vững. Song hành với đổi mới trong nước, Việt Nam đã chủ động, tích cực hội nhập ngày càng sâu rộng vào khu vực và thế giới, góp phần quan trọng vào sự phát triển toàn diện của đất nước. Trong quá trình đó, nguyên tắc xuyên suốt là giữ vững độc lập, tự chủ - vừa là nền tảng, vừa là điều kiện tiên quyết để hội nhập quốc tế thành công và bền vững.

Thực tế chứng minh, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm trọng tâm là nguyên tắc xuyên suốt trong đường lối đối ngoại của Việt Nam. Đại hội XI của Đảng khẳng định mục tiêu đối ngoại là "vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh", gắn liền với nguyên tắc độc lập, tự chủ, đồng thời thúc đẩy đoàn kết và hợp tác quốc tế. Đây là nền tảng cốt lõi để kết hợp hài hòa giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, phát huy tối đa nội lực, đồng thời tận dụng hiệu quả ngoại lực. Tiếp nối chủ trương này, Đại hội XII nhấn mạnh: Bảo vệ lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc phải luôn dựa trên các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi; kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển;

chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ đối ngoại⁽¹⁾. Đại hội XIII tiếp tục làm sâu sắc thêm định hướng chiến lược này, nhấn mạnh yêu cầu **“nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn”**, đặc biệt là giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế - bảo đảm cho Việt Nam vừa giữ vững bản lĩnh, vừa linh hoạt, chủ động trong thế giới nhiều biến động⁽²⁾.

Tuy nhiên, các thế lực thù địch luôn lợi dụng các kỳ Đại hội Đảng và những bước đi đối ngoại của Việt Nam để tung ra các luận điệu xuyên tạc, chống phá với mục tiêu làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam bị bóp méo như một phần trong chiến lược **“diễn biến hòa bình”** nhằm suy giảm uy tín quốc gia và chia rẽ nội bộ, gây nhiễu loạn nhận thức, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Những luận điệu sai trái này thường được ngụy trang bằng ngôn từ **“dân chủ”**, **“đa nguyên”**, nhưng ẩn chứa nội dung thâm độc và tinh vi, có thể được nhận diện qua một số biểu hiện rõ nét sau đây:

(1) Chúng xuyên tạc đường lối đối ngoại **“độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa”** của Đảng và Nhà nước ta. Chúng cho rằng Việt Nam **“đầu dây”**, không có lập trường rõ ràng, mập mờ giữa các nước lớn. Một số luận điệu cố tình gieo rắc nghi ngờ rằng chính sách này khiến Việt Nam bị phụ thuộc, mất phương hướng chiến lược hoặc đánh mất bản sắc đối ngoại.

(2) Chúng xuyên tạc mối quan hệ của Việt Nam với các nước lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nga... bằng cách tung tin Việt Nam **“ngiên về một bên”**, hoặc bị nước này, nước kia **“không chế”**, từ đó chia rẽ quan hệ song phương và phá hoại môi trường đối ngoại ổn định.

(3) Các thế lực thù địch tuyên truyền rằng Việt Nam **“nhượng bộ”** hoặc **“không dám lên tiếng”** trong các vấn đề về Biển Đông để giữ quan hệ với nước lớn, từ đó làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

(4) Một số luận điệu cho rằng hội nhập quốc tế khiến Việt Nam **“mất bản sắc”**, **“lệ thuộc kinh tế”** hoặc **“đánh mất quyền tự chủ”**, từ đó gieo rắc tâm lý e ngại và phản đối trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ.

Những luận điệu sai trái về chính sách đối ngoại của Việt Nam không chỉ nhằm bóp méo sự thật mà còn tạo tâm lý hoài nghi, chia rẽ và làm suy giảm

niềm tin vào Đảng và Nhà nước. Việc nhận diện rõ và đấu tranh phản bác những luận điệu này là trách nhiệm của mỗi công dân yêu nước, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, trí thức và báo chí trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay.

2. Luận cứ về mặt lý luận khẳng định lập trường, bản lĩnh và định hướng đúng đắn của Việt Nam trong quan hệ quốc tế

Độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế là mối quan hệ biện chứng, tất yếu, khách quan, tác động qua lại lẫn nhau, thúc đẩy và hỗ trợ lẫn nhau. Mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế là một trong những nội dung cốt lõi và xuyên suốt trong đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng phức tạp. Đây không chỉ là nguyên tắc chỉ đạo mà còn là yếu tố đảm bảo cho sự thành công bền vững trong tiến trình phát triển và khẳng định vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Trước hết, độc lập, tự chủ là nền tảng tư tưởng và nguyên tắc bất di bất dịch trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đó là khả năng tự quyết định các vấn đề chiến lược, lựa chọn con đường phát triển, xây dựng chính sách đối ngoại dựa trên lợi ích quốc gia - dân tộc, không để bị chi phối hay phụ thuộc vào bất kỳ thế lực nào. Độc lập, tự chủ thể hiện bản lĩnh chính trị, sự vững vàng trong tư duy lãnh đạo, là cơ sở để Việt Nam giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập. Tuy nhiên, trong thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế trở thành một tất yếu khách quan. Không hội nhập nghĩa là tự cô lập mình, đánh mất cơ hội phát triển. Đảng ta khẳng định chủ trương **“chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”**, coi đây là quá trình hai chiều, vừa mở rộng hợp tác để tranh thủ nguồn lực bên ngoài, vừa giữ vững giá trị cốt lõi và lợi ích quốc gia. Chính sách hội nhập không đi ngược lại với độc lập, tự chủ mà bổ trợ, làm sâu sắc hơn cho sự tự chủ quốc gia bằng cách tạo dựng sức mạnh tổng hợp - cả về kinh tế, chính trị, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh.

Mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế vì thế không đối lập, mà là thống nhất biện chứng. Độc lập, tự chủ là điều kiện tiên quyết để hội nhập thành công; ngược lại, hội nhập hiệu quả sẽ củng cố và làm sâu sắc hơn năng lực tự chủ của quốc

gia. Chỉ khi làm chủ được định hướng phát triển, Việt Nam mới có thể chọn lọc và tiếp thu tinh hoa thế giới một cách chủ động, phù hợp với điều kiện trong nước và lợi ích lâu dài của dân tộc. Đây chính là cơ sở để phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam trong suốt những năm đổi mới vừa qua. Một trong những bài học kinh nghiệm sâu sắc được rút ra và thể hiện rõ trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) là việc nhấn mạnh yêu cầu "kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế" Văn kiện chỉ rõ: Trong mọi hoàn cảnh, cần giữ vững ý chí độc lập, tự chủ, đồng thời đề cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực và chủ động tranh thủ hiệu quả các nguồn lực bên ngoài. Cương lĩnh cũng khẳng định định hướng chiến lược trong lĩnh vực đối ngoại, được đặt trong tổng thể các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh: "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế đất nước; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới"⁽³⁾. Như vậy, mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế được thể hiện rất cụ thể trong Cương lĩnh của Đảng, mối quan hệ này còn được thể hiện trong các nội dung của chính sách đối ngoại nói chung và được cụ thể hoá nội hàm trong từng nội dung và điều kiện cụ thể. Đây là cơ sở xây dựng chính sách đối ngoại của đất nước chúng ta trong suốt những năm qua.

Qua các kỳ Đại hội Đảng, đường lối đối ngoại của Việt Nam không ngừng được hoàn thiện, phát triển theo hướng ngày càng chủ động, linh hoạt và hội nhập sâu rộng, phù hợp với yêu cầu bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đại hội X (2006) đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy đối ngoại, khi lần đầu tiên khẳng định chủ trương "chủ động hội nhập kinh tế quốc tế" và sau đó mở rộng thành "chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện" tại Đại hội XI. Báo cáo chính trị Đại hội XI nhấn mạnh sự cần thiết xử lý hài hòa mối quan hệ

giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế - một thách thức lớn trong bối cảnh toàn cầu hóa. Việt Nam bắt đầu tham gia sâu hơn vào các tổ chức, cơ chế đa phương như ASEAN, WTO, APEC và ký kết hàng loạt hiệp định thương mại tự do với các đối tác lớn. Đồng thời, đối ngoại quốc phòng, an ninh, văn hóa cũng được chú trọng nhằm tạo sức mạnh tổng hợp⁽⁴⁾. Đến Đại hội XII (2016) tiếp tục khẳng định nhất quán đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; đồng thời đề cao việc "bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc" trên nền tảng luật pháp quốc tế và bình đẳng, cùng có lợi. Giai đoạn này, đối ngoại không chỉ phục vụ phát triển, mà còn trở thành một trụ cột của bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Trong văn kiện Đại hội XIII cũng tiếp tục khẳng định những nội dung nêu trên, thể hiện tư duy đối ngoại sâu sắc, toàn diện và mang tính chiến lược dài hạn. Báo cáo chính trị xác định: "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại... chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng"⁽⁵⁾. Việt Nam không chỉ là đối tác tin cậy, mà còn là thành viên tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Đường lối đối ngoại được triển khai đồng bộ trên tất cả các mặt: song phương, đa phương, kinh tế, chính trị, quốc phòng - an ninh, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ. Đặc biệt, nhấn mạnh yêu cầu giữ vững vai trò lãnh đạo thống nhất của Đảng và quản lý tập trung của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại, bảo đảm tính chủ động, hiệu quả, nhất quán và chặt chẽ trong hội nhập. Nhìn lại các kỳ Đại hội, có thể thấy đường lối đối ngoại của Việt Nam ngày càng hoàn thiện, phản ánh sự vận động linh hoạt của tư duy lãnh đạo trước những biến động phức tạp của môi trường quốc tế. Từ chỗ tìm cách "thoát khỏi thế bao vây, cấm vận" đến nay Việt Nam đã từng bước khẳng định vị thế của một quốc gia có trách nhiệm, chủ động hội nhập, bảo vệ lợi ích quốc gia một cách khôn khéo, bản lĩnh và hiệu quả. Đó là minh chứng sinh động cho sự đúng đắn, sáng suốt và nhất quán của đường lối đối ngoại do Đảng lãnh đạo.

Thực tiễn 40 năm đổi mới đã chứng minh, Việt Nam vừa kiên định bảo vệ độc lập, chủ quyền, vừa mở rộng quan hệ đối ngoại với gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, tham gia tích cực vào nhiều tổ chức

quốc tế, ký kết hàng chục hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Những thành tựu đó không chỉ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, mà còn nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của đất nước, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

3. Thực tiễn và kết quả đã đạt được của Việt Nam trên con đường theo đuổi đường lối đối ngoại đúng đắn

Từ năm 1986, Việt Nam đã từng bước triển khai chiến lược hội nhập quốc tế một cách chủ động, toàn diện và ngày càng sâu rộng, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa. Quá trình hội nhập quốc tế không chỉ là một định hướng chiến lược mang tầm nhìn dài hạn của Đảng và Nhà nước, mà còn là động lực quan trọng góp phần tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới.

Việt Nam đã nhất quán quán triệt đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, trên nền tảng tôn trọng luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi, vì lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc. Một trong những nguyên tắc xuyên suốt là xử lý hài hòa mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, bảo đảm hội nhập nhưng không hòa tan, mở cửa nhưng không đánh mất bản sắc và lợi ích chiến lược của đất nước.

Hội nhập quốc tế của Việt Nam diễn ra trên cả ba cấp độ: song phương, khu vực và toàn cầu. Những bước đi quan trọng từ đầu thập niên 1990 đã mở ra không gian phát triển mới cho đất nước: thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên minh châu Âu (1990); bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ, gia nhập ASEAN, ký Hiệp định khung hợp tác với EU và nộp đơn xin gia nhập WTO (1995). Đặc biệt, Hiệp định thương mại song phương với Hoa Kỳ năm 2000 và việc trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới vào năm 2007 là những dấu mốc có tính bước ngoặt, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy xuất khẩu, thu hút đầu tư và hội nhập vào dòng chảy kinh tế toàn cầu.

Song song với hội nhập đa phương, Việt Nam đã chủ động thúc đẩy và mở rộng quan hệ song phương với nhiều quốc gia, đặc biệt là thông qua việc thiết lập các khuôn khổ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện. Các mối quan hệ này không chỉ là biểu hiện của sự tin cậy chính trị và hợp tác thực chất, mà còn

góp phần tạo ra mạng lưới đan xen lợi ích sâu sắc, vừa tăng cường nguồn lực phục vụ phát triển, vừa bảo đảm vững chắc môi trường hòa bình, ổn định cho đất nước.

Tính đến cuối năm 2025, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược đầu tiên với 14 nước. Đặc biệt, Việt Nam là quốc gia duy nhất trong ASEAN thiết lập được quan hệ đối tác chiến lược hoặc chiến lược toàn diện với toàn bộ 5 nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, toàn bộ nhóm G7, 13/20 thành viên G20 và 8/9 quốc gia trong ASEAN⁽⁶⁾.

Các quan hệ đối tác này đã mang lại lợi ích thiết thực: chiếm tới hơn 60% tổng giá trị xuất khẩu, 74,7% giá trị nhập khẩu, thu hút 74% tổng vốn đầu tư nước ngoài và đóng góp hơn 3/4 tổng lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam. Quan trọng hơn, những khuôn khổ hợp tác này đã tạo nền tảng vững chắc để xử lý các mối quan hệ chiến lược, đặc biệt là với các nước lớn, bằng cách chuyển hóa cạnh tranh thành hợp tác và xây dựng các cơ chế đối thoại nhằm thu hẹp khác biệt, gia tăng lòng tin⁽⁷⁾.

Tuy nhiên, thời gian gần đây, một số thế lực thù địch, cơ hội chính trị và các phần tử chống đối đã lợi dụng chuyên thăm cấp nhà nước của Tổng Bí thư Tô Lâm đến Liên bang Nga, đặc biệt là sự kiện ông dự lễ duyệt binh Ngày Chiến thắng 9/5 tại Moskva, để xuyên tạc, bóp méo đường lối đối ngoại của Việt Nam. Những luận điệu như □Việt Nam ngả về Nga□, □chia rẽ quan hệ với Mỹ, phương Tây□ hay □đi ngược lại xu thế quốc tế□ là hoàn toàn sai trái, phiến diện và mang dụng ý chính trị xấu.

Việt Nam nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, không đứng về bên nào. Chuyên thăm của Tổng Bí thư Tô Lâm là minh chứng rõ nét cho việc Đảng ta chú trọng củng cố và phát triển quan hệ với các đối tác chiến lược lâu dài, đồng thời thể hiện sự trân trọng đối với lịch sử và vai trò của Nga trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam. Việc tham dự lễ duyệt binh 9/5 cũng là hành động mang tính ngoại giao biểu tượng, thể hiện sự tôn trọng đối với chiến thắng phát xít, một sự kiện có giá trị lịch sử toàn cầu mà Việt Nam - với tư cách là một dân tộc từng chiến đấu giành độc lập - có sự đồng cảm sâu sắc. Trong khuôn khổ chuyên thăm chính thức Liên bang Nga và tham dự Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Chiến thắng

trong Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có buổi hội đàm với Tổng thống Nga Vladimir Putin vào ngày 10/5/2025, tại Điện Krem-lin. Cuộc hội đàm diễn ra trong bối cảnh hai nước kỷ niệm nhiều sự kiện trọng đại: 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, 80 năm Quốc khánh Việt Nam; 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và 80 năm Ngày Chiến thắng trong Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Tổng thống Putin đánh giá cao chuyến thăm của Tổng Bí thư Tô Lâm, coi đây là minh chứng cho mối quan hệ hữu nghị truyền thống và đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước.

Hai nhà lãnh đạo bày tỏ vui mừng trước sự phát triển tích cực của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Nga trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là hợp tác kinh tế, thương mại, năng lượng, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ. Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị hai bên tăng cường trao đổi đoàn các cấp, đẩy mạnh hợp tác kinh tế - thương mại, đầu tư, giao thông - vận tải, thương mại điện tử và lao động. Ông cũng mong muốn Nga tạo điều kiện cho nghiên cứu sinh Việt Nam tham gia nghiên cứu các lĩnh vực như hạt nhân, vật lý cơ bản và đề xuất hợp tác nghiên cứu thuốc và vaccine, đặc biệt là mở cơ sở nghiên cứu, thử nghiệm vaccine chống ung thư tại Việt Nam. Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, hai bên nhất trí làm sâu sắc hơn nữa hợp tác song phương, cùng ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao. Tổng Bí thư Tô Lâm cũng đề nghị Nga xem xét miễn thị thực cho công dân Việt Nam, nhất là trường hợp đi công tác ngắn hạn và tăng cường cấp thị thực điện tử. Cuộc hội đàm giữa Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng thống Putin đã góp phần làm sâu sắc thêm quan hệ hữu nghị truyền thống và đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Nga, mở ra những hướng hợp tác mới, thực chất và hiệu quả trong kỷ nguyên mới.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng thiết lập và phát triển đồng thời quan hệ đối tác chiến lược với cả Mỹ, Trung Quốc và các nước lớn khác dựa trên nguyên tắc: bình đẳng, cùng có lợi, không can thiệp công việc nội bộ và tôn trọng lẫn nhau.

Thực tế chứng minh rằng, Tổng thống Mỹ Joe Biden đã thăm cấp nhà nước đến Việt Nam vào năm 2023, nâng cấp quan hệ hai nước lên Đối tác

chiến lược toàn diện; Thủ tướng Phạm Minh Chính đã dự nhiều hội nghị quốc tế cấp cao và làm việc song phương với lãnh đạo các nước G7, ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Quan hệ với Trung Quốc tiếp tục được khẳng định là "láng giềng hữu nghị, đối tác chiến lược toàn diện", với hàng loạt chuyến thăm cấp cao lẫn các cơ chế hợp tác song phương.

Do đó, luận điệu cho rằng việc tăng cường quan hệ với Nga sẽ gây "ran nứt" hay "xa rời" Mỹ, phương Tây hay Trung Quốc là suy diễn áp đặt, phản ánh tư duy lệ thuộc vào cực quyền chứ không phù hợp với tư duy độc lập, tự chủ mà Việt Nam kiên trì theo đuổi.

Luận điệu cho rằng "Việt Nam nhượng bộ hoặc không dám lên tiếng về Biển Đông để giữ quan hệ với nước lớn" là hoàn toàn sai sự thật, mang tính xuyên tạc và nhằm mục đích gây hoài nghi trong nhân dân. Thực tế cho thấy, Việt Nam luôn kiên quyết, nhất quán trong bảo vệ chủ quyền, đồng thời kiên trì bằng các biện pháp hòa bình, đúng luật pháp quốc tế. Trước hết, mỗi khi quyền lợi trên biển bị xâm phạm, Việt Nam đều công khai phản đối, gửi công hàm, ra tuyên bố chính thức; điển hình như vụ giàn khoan Hải Dương 981 năm 2014, Việt Nam đã tổ chức họp báo quốc tế, gửi công hàm phản đối và điều động lực lượng thực thi pháp luật trên biển yêu cầu Trung Quốc rút giàn khoan trái phép. Bên cạnh đó, Việt Nam tận dụng khuôn khổ pháp lý quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS), để khẳng định và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, trong đó có việc gửi các tuyên bố tới cơ quan tài phán quốc tế nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia. Trên phương diện ngoại giao, Việt Nam không "im lặng" mà chủ động theo đuổi con đường pháp lý, đồng thời thúc đẩy giải pháp đa phương thông qua ASEAN, trong đó có đàm phán Bộ Quy tắc Ứng xử ở Biển Đông (COC), để vừa khẳng định chủ quyền, vừa giữ môi trường hòa bình, ổn định. Ngoài ra, Việt Nam cũng có nhiều hành động thực tế để bảo vệ ngư dân và tài nguyên biển; các cơ quan chức năng đã kịp thời lên tiếng, gửi công hàm phản đối, yêu cầu điều tra khi ngư dân bị cản trở, đồng thời triển khai lực lượng thực thi pháp luật bảo vệ hoạt động khai thác hợp pháp, được truyền thông quốc tế ghi nhận. Cần nhấn mạnh rằng, chính sách duy trì quan hệ với các

nước lớn không phải là sự nhượng bộ, mà là chiến lược ngoại giao cân bằng, đa dạng hóa, đa phương hóa nhằm tăng cường vị thế, bảo đảm lợi ích quốc gia, giảm thiểu rủi ro xung đột. Như vậy, việc gắn ghép Việt Nam □không dám lên tiếng□ chỉ là sự xuyên tạc, hoàn toàn trái ngược với những gì đã và đang diễn ra trong thực tế.

Hơn nữa, nhờ có đường lối đối ngoại nhất quán, kiên định mà Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong công cuộc hội nhập quốc tế:

Về hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế luôn là nền tảng quan trọng, tạo điều kiện để thúc đẩy hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, văn hoá, khoa học - công nghệ, giáo dục và an ninh. Thực tiễn hơn ba thập kỷ qua đã chứng minh: quá trình chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam là chủ trương hoàn toàn đúng đắn, mang lại những thành quả to lớn và có ý nghĩa chiến lược trong tiến trình phát triển đất nước.

Từ một nền kinh tế khép kín, Việt Nam đã trở thành một trong những nền kinh tế có độ mở cao nhất thế giới với tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu so với GDP vượt ngưỡng 200%. Hội nhập sâu rộng giúp Việt Nam mở rộng thị trường, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài, tiếp cận công nghệ cao và các mô hình quản trị tiên tiến. Hội nhập kinh tế quốc tế đã mang lại những chuyển biến rõ rệt trong hoạt động thương mại và đầu tư. Từ kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 1,74 tỷ USD năm 1986, Việt Nam đã tăng trưởng mạnh mẽ, đạt gần 288 tỷ USD vào năm 2020 và tiếp tục giữ đà tăng trưởng ấn tượng trong các năm 2024 - 2025, bất chấp bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động. Song song đó, dòng vốn FDI vào Việt Nam liên tục tăng trưởng, từ mức 428 triệu USD năm 1991 lên 20 tỷ USD năm 2020, góp phần bổ sung đáng kể nguồn lực phát triển trong nước, nhất là trong các ngành công nghệ cao, chế biến chế tạo và năng lượng tái tạo.

Tính đến năm 2025, Việt Nam đã tham gia và thực thi 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có nhiều FTA thế hệ mới với mức độ cam kết cao, toàn diện, bao phủ các lĩnh vực mới như thương mại điện tử, phát triển bền vững, lao động, môi trường và cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư. Các hiệp định

nổi bật như CPTPP, EVFTA, RCEP, UKVFTA đã và đang mở ra không gian phát triển rộng lớn cho hàng hóa, dịch vụ và đầu tư Việt Nam trong mạng lưới thương mại toàn cầu.

Đặc biệt, giai đoạn 2024 - 2025 tiếp tục ghi dấu những bước tiến mạnh mẽ của kinh tế Việt Nam. Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3 % so với năm 2023; trong đó, các nhóm hàng chủ lực như điện tử, dệt may, nông sản chế biến tiếp tục giữ vững vị thế trên thị trường quốc tế⁽⁸⁾. Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng duy trì xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ: tổng vốn đăng ký (bao gồm cấp mới, điều chỉnh, góp vốn và mua cổ phần) đạt khoảng 38,23 tỷ USD trong năm 2024, tăng gần 33 % so với năm 2023; vốn FDI thực hiện (giải ngân) đạt mức kỷ lục 25,35 tỷ USD. Những con số này cho thấy Việt Nam ngày càng trở thành điểm đến chiến lược trong tiến trình đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu của nhiều tập đoàn đa quốc gia, đặc biệt ở các lĩnh vực công nghệ cao và năng lượng tái tạo⁽⁹⁾.

Quá trình hội nhập cũng tạo sức ép và động lực cải cách thể chế, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Đồng thời, hội nhập giúp nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam, đưa đất nước trở thành đối tác quan trọng trong các cơ chế hợp tác kinh tế khu vực và toàn cầu như APEC, ASEM, G20 mở rộng...

Tuy nhiên, hội nhập sâu rộng cũng đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt là phải xử lý hài hoà mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Kinh nghiệm từ các cuộc khủng hoảng kinh tế, dịch bệnh, và biến động địa chính trị toàn cầu cho thấy: nội lực mạnh là điều kiện tiên quyết để hội nhập hiệu quả; đồng thời, cần đẩy mạnh đa phương hóa, đa dạng hóa thị trường và đối tác để giảm thiểu rủi ro và tránh lệ thuộc.

Trong bối cảnh đó, việc thu hút FDI thời gian tới cần có chọn lọc hơn, hướng đến công nghệ cao, công nghệ sạch, chuyển giao công nghệ và gắn kết với doanh nghiệp trong nước. Qua đó, không chỉ tận dụng hiệu quả cơ hội từ hội nhập, mà còn góp phần xây dựng nền kinh tế tự chủ, có sức chống chịu và khả năng cạnh tranh cao trong môi trường toàn cầu đầy biến động.

Về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chính trị

Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam trong

lĩnh vực chính trị đã diễn ra một cách nhanh chóng, sâu rộng và đầy bản lĩnh. Từ một quốc gia từng chịu bao vây, cấm vận kéo dài, Việt Nam đã vươn mình trở thành một thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế nhờ vào đường lối đối ngoại nhất quán và hiệu quả. Chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại - lấy nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau làm nền tảng đã giúp Việt Nam xây dựng được mạng lưới quan hệ đối ngoại rộng khắp với hầu hết các quốc gia và tổ chức quốc tế quan trọng trên thế giới. Sự chuyển mình này không chỉ đơn thuần là thay đổi về mặt hình thức quan hệ, mà là một bước chiến lược thể hiện sự hòa quyền giữa tư duy độc lập - tự chủ với tinh thần hội nhập cởi mở, trách nhiệm. Từ chỗ chỉ tham gia với tư cách quan sát, Việt Nam hiện đã trở thành thành viên chủ chốt của nhiều tổ chức quốc tế và khu vực, tích cực đóng góp vào việc định hình các thể chế, chuẩn mực và luật lệ quốc tế mới. Việc tham gia sâu vào các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, Liên Hợp Quốc, APEC hay các cơ chế hợp tác tiểu vùng Mekong, không chỉ là biểu hiện của việc **“có mặt”** mà còn là **“có vai trò và tiếng nói”**. Tiêu biểu, trong năm 2020, Việt Nam đã đảm nhận cùng lúc hai trọng trách quan trọng: Chủ tịch luân phiên ASEAN và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Trong vai trò kép này, Việt Nam không chỉ thể hiện năng lực điều phối linh hoạt và hiệu quả các hoạt động khu vực và toàn cầu, mà còn thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, tinh thần xây dựng và trách nhiệm quốc tế. Những đóng góp của Việt Nam trong việc thúc đẩy hợp tác ASEAN trong giai đoạn kiểm soát đại dịch Covid-19, hay việc chủ trì các phiên thảo luận quan trọng tại Hội đồng Bảo an - như phiên họp về vai trò của Hiến chương Liên Hợp Quốc trong duy trì hòa bình và an ninh quốc tế - đã nhận được đánh giá tích cực từ cộng đồng quốc tế.

Mặt khác, việc chủ động tham gia xây dựng và định hình các luật quốc tế mới, từ các vấn đề về an ninh khu vực, biến đổi khí hậu cho đến quản trị số và chuyển đổi xanh, đã khẳng định tầm nhìn dài hạn của Việt Nam trong hội nhập chính trị. Thành công trong đối ngoại chính trị của Việt Nam còn gắn liền với việc thiết lập và nâng tầm các mối

quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với nhiều quốc gia lớn, trong đó có các cường quốc như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, EU... Các mối quan hệ này không chỉ tạo ra hành lang pháp lý vững chắc cho hợp tác đa lĩnh vực, mà còn là minh chứng sinh động cho sự tin cậy chính trị ngày càng tăng của Việt Nam trên trường quốc tế.

Về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Trong tiến trình thực hiện đường lối đối ngoại toàn diện và chủ động hội nhập quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh của Việt Nam đã có những bước phát triển sâu rộng, góp phần quan trọng vào việc giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho sự nghiệp phát triển đất nước. Từ quan điểm **“không đứng ngoài các xu thế lớn của thời đại”**, Việt Nam đã từng bước chuyển từ tư duy tham gia thụ động sang phát huy vai trò chủ động, tích cực và có trách nhiệm trên các diễn đàn an ninh - quốc phòng trong khu vực và toàn cầu.

Quan điểm chiến lược của Việt Nam trong hội nhập quốc phòng - an ninh là **“giữ nước từ sớm, từ xa”**, tức là phòng ngừa các nguy cơ xung đột, chiến tranh từ khi còn trong trứng nước, bảo vệ đất nước bằng các biện pháp hòa bình, thông qua tăng cường hợp tác, xây dựng lòng tin, thúc đẩy đối thoại và cơ chế ngăn ngừa xung đột. Cách tiếp cận này thể hiện rõ trong việc Việt Nam chủ động mở rộng quan hệ quốc phòng với các nước lớn và các quốc gia trong khu vực trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ và cùng có lợi.

Một trong những điểm nhấn quan trọng là việc Việt Nam đã thiết lập quan hệ quốc phòng chính thức với hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có nhiều đối tác chiến lược như Hoa Kỳ, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Australia... Cùng với đó, Việt Nam đã đặt văn phòng tùy viên quân sự tại 37 quốc gia, đồng thời tiếp nhận hơn 49 văn phòng tùy viên quân sự nước ngoài tại Hà Nội - một biểu hiện sinh động của lòng tin chiến lược ngày càng được củng cố.

Trên bình diện khu vực, Việt Nam đã tích cực thúc đẩy các cơ chế đối thoại quốc phòng - an ninh song phương và đa phương, nổi bật như Đối thoại Quốc phòng cấp Thứ trưởng với Hoa Kỳ, giao lưu

biên phòng hằng năm với Trung Quốc, hay diễn đàn an ninh Shangri-La tại Singapore. Các hoạt động giao lưu biên phòng, tuần tra chung trên tuyến biên giới đất liền và biển đảo, trao đổi hữu nghị tàu hải quân... được triển khai mạnh mẽ, góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau và giảm thiểu rủi ro xung đột tiềm tàng.

Việt Nam cũng từng bước tham gia sâu hơn vào các hoạt động hợp tác an ninh - quân sự toàn cầu, trong đó có hợp tác huấn luyện đào tạo sĩ quan với các quốc gia như Nga, Ấn Độ, Australia; phối hợp điều tra, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia thông qua kênh INTERPOL với các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc... Đặc biệt, một bước tiến mang tính đột phá là việc Việt Nam tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc. Từ năm 2014 đến nay, Việt Nam đã cử sĩ quan tham mưu, sĩ quan liên lạc và sĩ quan thông tin đến các Phái bộ gìn giữ hòa bình tại Cộng hòa Trung Phi và Nam Sudan. Tiếp theo đó là việc triển khai Bệnh viện dã chiến cấp 2 và chuẩn bị lực lượng Công binh tham gia các sứ mệnh gìn giữ hòa bình, thể hiện rõ trách nhiệm quốc tế và hình ảnh một Việt Nam yêu chuộng hòa bình, tích cực đóng góp vào an ninh toàn cầu.

Song hành với các hoạt động đối ngoại quốc phòng, Việt Nam còn rất chú trọng đến việc xây dựng tiềm lực an ninh nội địa, nâng cao năng lực cảnh báo sớm và phòng ngừa các mối đe dọa phi truyền thống như khủng bố, tội phạm mạng, buôn người, an ninh y tế, biến đổi khí hậu... Đây là những vấn đề có tính xuyên biên giới, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ với các đối tác quốc tế và khu vực.

Như vậy, có thể khẳng định rằng hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh không đơn thuần là sự mở rộng quan hệ ngoại giao quân sự, mà còn là một phần chiến lược quan trọng trong tổng thể bảo vệ Tổ quốc từ xa, bằng biện pháp hòa bình. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ với linh hoạt chiến lược trong hội nhập, góp phần nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế trong bối cảnh thế giới đang biến động sâu sắc và khó lường.

Tóm lại, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ trong hội nhập quốc tế là chính sách nhất quán trong đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Về mặt lý luận, đây là mối quan hệ biện chứng, tất yếu,

khách quan, bất kỳ quốc gia nào muốn hội nhập quốc tế thành công đều phải vận dụng hợp lý mối quan hệ này. Trong suốt những năm đổi mới vừa qua chúng ta đã thể hiện nhất quán và từng bước cụ thể hóa nội dung của chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ trong hội nhập quốc tế cho từng giai đoạn, phù hợp với bối cảnh nhất định. Thực tiễn triển khai và kết quả đạt được sau hơn 35 năm đổi mới cho thấy chính sách đối ngoại của Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn và khoa học. Hội nhập quốc tế của nước ta đã phát triển nhanh chóng cả về chiều rộng và chiều sâu. Đến nay Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hầu hết các nước trên thế giới, xây dựng quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với nhiều nước, trong đó có nhiều nước lớn, có vị trí và tầm ảnh hưởng quan trọng của thế giới và khu vực.

Có thể khẳng định, với thể và lực cùng với chính sách đối ngoại nhất quán, chủ động, tích cực và linh hoạt, Việt Nam đã không chỉ thoát ra khỏi thế bị động trong quan hệ quốc tế, mà còn từng bước khẳng định vai trò kiến tạo, dẫn dắt trong một số vấn đề khu vực, góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Đây là một thành quả có tính chiến lược, đồng thời là nền tảng vững chắc để Việt Nam tiếp tục tiến xa hơn trong tiến trình hội nhập toàn diện và sâu rộng trong thời đại toàn cầu hóa ngày càng phức tạp./.

(1), Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG Sự thật, t.I, tr.153, 119.

(2), (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, t.I, tr.119, 161-162.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG Sự thật, tr.66, 83-84.

(6) Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2025-1-6/Tong-kim-ngach-xuat-nhap-khau-cua-Viet-Nam>

(7) Vietnam.vn (2025). Vietnam has comprehensive strategic partnerships with the five permanent members of the UN Security Council and 14 countries overall, Vietnam.vn, retrieved from <https://www.vietnam.vn/en/viet-nam-co-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-voi-5-nuoc-thuong-truc-hdba-lhq>.

(8) Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2025-1-6/Tong-kim-ngach-xuat-nhap-khau-cua-Viet-Nam>

(9) Năm 2024, vốn FDI giải ngân cao kỷ lục <https://baohinhphu.vn/nam-2024-von-fdi-giai-ngan-cao-ky-luc>.